

Số: /KH-TXGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chuyển đổi số, phát triển Giáo dục thông minh và triển khai Đề án 06 năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 2591/KH-SGDĐT ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về Chuyển đổi số, phát triển Giáo dục thông minh và triển khai Đề án 06 ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026.

Căn cứ Kế hoạch số 306/KH-TXGD ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Trung tâm Giáo dục thường xuyên Gia Định về thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 384/KH-TXGD ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Trung tâm Giáo dục thường xuyên Gia Định về triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác học sinh, sinh viên năm học 2025 – 2026;

Trung tâm Giáo dục thường xuyên Gia Định xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện công tác Chuyển đổi số, phát triển Giáo dục thông minh và triển khai Đề án 06 năm 2026, với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tập trung xây dựng và triển khai đồng bộ kiến trúc hệ thống, các nền tảng dùng chung trong toàn ngành Giáo dục nhằm đảm bảo tính kết nối, liên thông chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, cơ sở giáo dục, các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật. Trọng tâm là thiết lập Hệ sinh thái giáo dục số hiện đại, vận hành trên mô hình chiến lược: “Dữ liệu dân cư làm gốc - Cơ sở dữ liệu chuyên ngành làm nền tảng - Công nghệ Trí tuệ nhân tạo (AI) làm động lực”, tạo tiền đề vững chắc cho việc hội nhập vào kho dữ liệu dùng chung của Thành phố.

- Xây dựng và hoàn thiện 100% danh mục dữ liệu chuyên ngành giáo dục trên môi trường số. Đảm bảo toàn bộ các nhóm dữ liệu (dữ liệu tổ chức, cơ sở giáo dục; dữ liệu người học; dữ liệu nhân sự; dữ liệu cơ sở vật chất; dữ liệu chuyên môn) được thiết lập, bổ sung và chuẩn hóa toàn diện dựa trên danh mục dữ liệu Quốc gia và theo các tiêu chuẩn chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thành phố,

phục vụ hiệu quả công tác quản lý, dự báo và cải cách thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

- Nâng cao hiệu quả thực thi các nhiệm vụ tại Đề án 06 của Chính phủ thông qua việc chuẩn hóa, làm sạch và làm sống dữ liệu ngành giáo dục, đảm bảo tính chính xác và thống nhất với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đẩy mạnh việc khai thác ứng dụng VNeID mức độ 2, chữ ký số cá nhân và học bạ số trong các hoạt động quản lý, giảng dạy; qua đó hình thành môi trường làm việc phi giấy tờ, tối ưu hóa quy trình nghiệp vụ và đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trên không gian mạng.

- Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong quản trị trung tâm, dạy và học theo hướng dựa trên dữ liệu (data-driven); nâng cao hiệu quả cải cách hành chính. Tập trung triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, tiến tới số hóa 100% hồ sơ chuyên môn, góp phần nâng cao tính minh bạch và chất lượng phục vụ người dân, người học.

- Tăng cường đầu tư, rà soát và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, tiết kiệm và hiệu quả tại Trung tâm. Đồng thời, tập trung phát triển nguồn nhân lực số thông qua việc đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số và năng lực ứng dụng công nghệ mới (đặc biệt là AI) cho đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức, giáo viên.

2. Yêu cầu

- Việc xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phải đảm bảo tính thống nhất từ cấp Thành phố đến đơn vị; xuyên suốt từ Ủy ban nhân dân Thành phố đến đơn vị. Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật tương thích để dữ liệu được lưu chuyển không rào cản giữa các cấp quản lý.

- Dữ liệu phát sinh trong toàn ngành phải được quản lý và vận hành theo nguyên tắc xuyên suốt: “Đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất và dùng chung”. Bảo đảm 100% dữ liệu phải được định danh, xác thực và tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan chuyên môn về chuyển đổi số của Thành phố.

- Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc trong triển khai nhiệm vụ: Rõ người - Rõ việc - Rõ thẩm quyền - Rõ trách nhiệm - Rõ quy trình - Rõ kết quả - Rõ thời gian. Giám đốc trung tâm chịu trách nhiệm trực tiếp trước lãnh đạo cấp trên về tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị.

- Ưu tiên hàng đầu công tác bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng trong suốt quá trình xây dựng, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu. Thực hiện các biện pháp kỹ thuật và pháp lý để bảo vệ tuyệt đối dữ liệu cá nhân của người học, đội ngũ nhà giáo và người lao động; không để xảy ra tình trạng thất thoát hoặc khai thác dữ liệu trái phép..

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhóm nhiệm vụ chung

1.1. Kiện toàn Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, Chuyển đổi số, Đổi mới sáng tạo và Đề án 06 tại đơn vị.

1.2. Đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số”. Tuyên truyền hướng dẫn phụ huynh, học viên sử dụng tài khoản định danh VNeID mức độ 2, ứng dụng 3 Công dân số Thành phố và kỹ năng an toàn thông tin mạng.

1.3. Rà soát, nâng cấp hạ tầng internet, đáp ứng yêu cầu triển khai, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI).

1.4. Thực hiện đối soát, xác thực thông tin định danh của học viên, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

1.5. Số hóa hồ sơ chuyên môn, học bạ, văn bằng, chứng chỉ và hồ sơ viên chức trên môi trường số. Đẩy mạnh thanh toán học phí không dùng tiền mặt. Triển khai học bạ số đồng bộ trong Trung tâm; bảo đảm dữ liệu học bạ được số hóa đầy đủ, chính xác, có giá trị pháp lý và liên thông với các hệ thống quản lý giáo dục.

1.6. Xây dựng và phát triển kho học liệu số dùng chung, khuyến khích giáo viên xây dựng, chia sẻ bài giảng điện tử, học liệu mở; tăng cường khai thác học liệu số trong dạy học.

1.7. Tổ chức tập huấn kỹ năng ứng dụng AI, an toàn thông tin chuyên sâu cho cán bộ quản lý và giáo viên. Đưa nội dung giáo dục “Công dân số”, an ninh mạng và AI vào chương trình chính khóa và chương trình ngoại khóa bắt buộc.

1.8. Triển khai phòng học thông minh, không gian sáng tạo STEM/STEAM và hệ thống giám sát an ninh học đường.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Hạ tầng kỹ thuật và An toàn thông tin

- Trung tâm kết nối Internet băng thông rộng cố định tốc độ trên 1 Gb/s. 100% diện tích trung tâm phủ sóng WiFi chuyên dụng. Hạ tầng mạng đáp ứng băng thông phục vụ VR, AR, mô phỏng 3D.

- Trung tâm trang bị hệ thống máy tính cấu hình mạnh, phần mềm bản quyền, đáp ứng vận hành ứng dụng AI, quản lý dữ liệu lớn.

- 100% máy tính công tác, phòng thực hành cài đặt phần mềm bảo mật, diệt virus bản quyền; thiết lập tường lửa (Firewall) chuyên sâu. Ngăn chặn triệt để mã độc. Bảo vệ tuyệt đối dữ liệu, duy trì tính liên tục hệ thống mọi tình huống.

- Trung tâm trang bị ít nhất 01 phòng học số cố định hoặc di động tích hợp màn hình tương tác, âm thanh kỹ thuật số, Camera AI hỗ trợ giảng dạy trực tuyến, tự động lưu trữ bài giảng.

2.2. Dữ liệu số và Số hóa hồ sơ chuyên môn

- Trung tâm đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”. 100% dữ liệu định danh cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên được xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- 100% hồ sơ chuyên môn vận hành trên môi trường số, danh mục thực hiện: học bạ số, sổ đăng bộ, sổ đầu bài, văn bằng chứng chỉ, sổ chủ nhiệm, sổ theo dõi đánh giá học viên. 100% giáo viên sử dụng chữ ký số cá nhân phê duyệt hồ sơ chuyên môn.

- Đảm bảo khai thác hiệu quả hệ thống quản lý học tập (LMS), kho học liệu số và ứng dụng giáo dục (EDUi).

2.3. Quản trị số và Dịch vụ công trực tuyến

- Đảm bảo quy trình nghiệp vụ thực hiện qua hệ thống văn phòng số. Nội dung bao gồm: quản lý thi đua khen thưởng, kiểm tra đánh giá, khảo sát, tổ chức các hội thi.

- Trung tâm thực hiện thu học phí không dùng tiền mặt: 100% học viên thanh toán học phí không dùng tiền mặt.

2.4. Năng lực số và Công dân số

- 100% cán bộ quản lý, viên chức, người lao động Trung tâm hoàn thành định danh điện tử VNeID mức độ 2.

- 100% cán bộ quản lý đạt chuẩn năng lực số cơ bản hoặc nâng cao. Ít nhất 80% giáo viên tập huấn kỹ năng số và ứng dụng AI.

- 30% đến 50% học viên được tham gia các chương trình giáo dục về AI.

- 100% giáo viên, học viên trang bị trợ lý AI hỗ trợ cá nhân hóa dạy và học.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Kiện toàn tổ chức, hoàn thiện quy chế và kiến trúc dữ liệu

- Rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo Cải cách hành chính, Chuyên đổi số và Đề án 06 tại Trung tâm. Giám đốc trung tâm trực tiếp làm Trưởng ban để nâng cao trách nhiệm và phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu. Thời gian thực hiện: Tháng 3 năm 2026.

- Rà soát, cập nhật Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của Ngành giáo dục (bao gồm dữ liệu về học viên, đội ngũ cán bộ, giáo viên, cơ sở vật chất và chương trình giáo dục), bảo đảm tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng chung và dữ liệu mở của ngành để tích hợp vào Kho dữ liệu Thành phố. Thời gian thực hiện: Tháng 3 năm 2026.

- Thực hiện cập nhật quy định về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động chuyên đổi số theo các văn bản mới nhất của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo. Thời gian thực hiện: Tháng 3 năm 2026.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và phát triển kỹ năng số, bình dân học vụ số

- Chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền đa kênh qua Cổng thông tin điện tử, mạng xã hội, các buổi họp cha mẹ học viên, sinh hoạt chuyên đề và lồng ghép linh hoạt vào hoạt động chuyên môn các nội dung trọng tâm: Kết quả thực hiện Đề án 06, Luật Dữ liệu, Luật Giao dịch điện tử và các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Đặc biệt, đẩy mạnh phổ biến lợi ích thiết thực của tài khoản định danh điện tử (VNeID) mức độ 2 và Ứng dụng Công dân số Thành phố. Thời gian thực hiện: Tháng 3 năm 2026 và định kỳ từng tháng/quý.

- Tập trung vận động, hướng dẫn 100% cán bộ quản lý, viên chức và học viên (đủ điều kiện) khẩn trương thực hiện cấp căn cước gắn chip và kích hoạt định danh điện tử mức độ 2. Thời gian thực hiện: thường xuyên.

- Hướng dẫn cha mẹ học viên thực hiện các thủ tục quy trình hồ sơ hành chính, theo dõi thông tin giáo dục, thông tin học tập của học viên trên ứng dụng VinaID.

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tập huấn chuyên sâu về quản trị, khai thác dữ liệu số, phân tích dữ liệu và đẩy mạnh ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI); Đưa nội dung vào kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên các nội dung về kỹ năng ứng dụng công nghệ số, an toàn thông tin và kiến trúc giáo dục số cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên. Thời gian thực hiện: Tháng 6 năm 2026.

- Triển khai nội dung giảng dạy về kỹ năng số, an ninh mạng và trí tuệ nhân tạo (AI) vào chương trình chính khóa. Thời gian thực hiện: Tháng 4 và Tháng 9 năm 2026.

3. Xây dựng, chuẩn hóa hệ sinh thái dữ liệu và hạ tầng số

3.1. Làm sạch và chuẩn hóa dữ liệu

- Rà soát, đánh giá thực trạng triển khai, khai thác các cơ sở dữ liệu đang quản lý như: cơ sở dữ liệu học viên, cơ sở dữ liệu đội ngũ cán bộ, giáo viên. Thời gian thực hiện: Tháng 3 năm 2026.

- Phối hợp chặt chẽ với Công an địa phương thực hiện đối soát, xác thực 100% thông tin định danh của học viên và đội ngũ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; trọng tâm là ứng dụng các công cụ đối soát tự động nhằm phát hiện, xử lý triệt để dữ liệu trùng lặp hoặc mâu thuẫn giữa các hệ thống phần mềm. Qua đó, tập trung chuẩn hóa hệ thống danh mục dữ liệu chuyên ngành đảm bảo 100% dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, tạo nền tảng kết nối và liên thông, thông suốt từ Sở đến Trung tâm. Thời gian thực hiện: Tháng 3 năm 2026 và duy trì rà soát định kỳ trước ngày 25 hàng tháng.

3.2. Phát triển hạ tầng và ứng dụng

- Thực hiện rà soát, nâng cấp đồng bộ hạ tầng mạng và hệ thống thiết bị tại đơn vị. Đảm bảo kết nối đường truyền Internet băng thông rộng cố định, tốc độ đáp ứng nhu cầu quản lý dữ liệu lớn và dạy học trực tuyến. Tập trung trang bị hệ thống máy tính cấu hình mạnh, vận hành ổn định trên nền tảng phần mềm có bản quyền. Thiết lập hàng rào bảo mật chuyên sâu thông qua tường lửa (Firewall) và các giải pháp phòng chống mã độc nhằm bảo vệ tuyệt đối dữ liệu ngành, duy trì tính liên tục của hệ thống thông tin trong mọi tình huống. Thời gian thực hiện: Tháng 6 năm 2026

- Tập trung triển khai hệ sinh thái các nền tảng số nhằm chuyển đổi toàn diện phương thức quản trị giáo dục, tăng cường cải thiện tính đồng bộ, thuận tiện và minh bạch trong công tác quản trị, dạy và học tại Trung tâm. Phấn đấu đạt mục tiêu 100% hồ sơ chuyên môn (bao gồm: học bạ, sổ đăng bộ, sổ đầu bài, văn bằng chứng chỉ, sổ chủ nhiệm, sổ theo dõi đánh giá học sinh và các loại sổ sách khác) được số hóa và vận hành trên môi trường mạng. Thực hiện chuẩn hóa, khai thác hiệu quả hệ thống quản lý học tập (LMS), kho học liệu số và ứng dụng giáo dục (EDUi) tại đơn vị. Đồng thời, số hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ thông qua hệ thống văn phòng số, quản lý thi đua khen thưởng; đảm bảo tính liên thông dữ liệu, bảo mật thông tin và tối ưu hóa nguồn lực quản trị trong Trung tâm. Thời gian thực hiện: Tháng 7 năm 2026.

4. Thúc đẩy kinh tế số, công dân số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo

4.1. Cải cách quy trình, thủ tục hồ sơ

- Triển khai các thủ tục hồ sơ liên quan đến học viên: tuyển sinh, nhập học, xin phép nghỉ học, điểm danh, theo dõi quá trình/kết quả học tập, chuyển trường 100% bằng hình thức trực tuyến. Thời gian thực hiện: Tháng 6 năm 2026.

- Cấp phát và hướng dẫn 100% giáo viên sử dụng chữ ký số. Ứng dụng chữ ký số để phê duyệt hoàn toàn các hồ sơ giáo dục, ký học bạ số và thực hiện các giao dịch hành chính trên môi trường điện tử, đảm bảo tính pháp lý và thay thế hồ sơ giấy. Thời gian thực hiện: Tháng 5 năm 2026.

4.2. Thúc đẩy kinh tế số và công dân số

- Tập trung hoàn thành chỉ tiêu 100% học bạ số, đảm bảo tính liên thông, lưu trữ hệ thống. Xây dựng, vận hành kho dữ liệu văn bằng, chứng chỉ số tích hợp trên ứng dụng Công dân số; phục vụ tra cứu, truy xuất, xác thực dữ liệu thời gian thực. Thiết lập kho học liệu dùng chung; thực hiện phân loại, gắn mã định danh dữ liệu thống nhất, tạo điều kiện khai thác tài nguyên số hiệu quả. Thời gian thực hiện: Tháng 10 năm 2026.

- Quán triệt, đẩy nhanh tiến độ thanh toán học phí không dùng tiền mặt; phấn đấu đạt tỷ lệ 100% học viên tại Trung tâm thực hiện. Phối hợp các đơn vị liên quan đảm bảo 100% học viên đủ điều kiện được cấp căn cước gắn chip phục vụ

thi tốt nghiệp, tuyển sinh. Ứng dụng thẻ căn cước định danh, xác thực học viên trong mọi hoạt động giáo dục, khảo sát, thi cử; xây dựng môi trường quản lý minh bạch, hiện đại.

- Hoàn thiện triển khai 100% ứng dụng giáo dục (EDUi) tại Trung tâm, tạo nền tảng kết nối dữ liệu thống nhất. Phối hợp triển khai có hiệu quả Ứng dụng Công dân số Thành phố, Trạm công dân số Thành phố; đảm bảo liên thông chia sẻ dữ liệu đến Kho dữ liệu dùng chung của Thành phố. Thời gian thực hiện: Tháng 10 năm 2026.

4.3. Phòng học số, không gian sáng tạo STEM/STEAM

- Tổ chức rà soát, đánh giá toàn diện thực trạng hạ tầng mạng và thiết bị hiện có tại đơn vị; thực hiện bộ tiêu chuẩn kỹ thuật thống nhất, đảm bảo tính đồng bộ giữa phần cứng (màn hình tương tác, hệ thống âm thanh số) và các phần mềm quản lý bài giảng (đảm bảo đủ phần mềm VR, AR, mô phỏng 3D).

- Phân đầu trang bị ít nhất 01 phòng học số (cố định hoặc di động). Hệ thống ưu tiên tích hợp Camera AI thế hệ mới với khả năng tự động hóa việc ghi hình, phân tích tương tác và lưu trữ bài giảng trực tuyến vào kho học liệu dùng chung. Thời gian thực hiện: Tháng 8 năm 2026.

4.4. Triển khai phổ cập trí tuệ nhân tạo và giải pháp Trí tuệ nhân tạo vào giáo dục

- Đẩy mạnh ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác quản trị nhằm hiện đại hóa hệ thống quản lý hành chính tại Trung tâm. Phân đầu triển khai thí điểm tích hợp công nghệ AI để tự động hóa quy trình, tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao hiệu quả điều hành. Việc số hóa quản trị hướng tới xây dựng môi trường làm việc khoa học, minh bạch và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số toàn diện. Thời gian thực hiện: Tháng 10 năm 2026.

- Tập trung đổi mới hoạt động dạy và học thông qua việc tích hợp các công cụ AI hỗ trợ giáo viên trong công tác soạn giảng, kiểm tra và đánh giá học viên. Mục tiêu cốt lõi là nâng cao chất lượng giáo dục theo hướng cá nhân hóa, cho phép điều chỉnh phương pháp sư phạm phù hợp với năng lực của học viên. Qua đó, tạo bước đột phá trong việc nâng cao hiệu quả tiếp thu kiến thức và tương tác giữa giáo viên và học viên. Thời gian thực hiện: Tháng 10 năm 2026.

- Tổ chức triển khai và hướng dẫn sử dụng rộng rãi các tài khoản AI chuyên dụng đóng vai trò là trợ lý học tập số cho học viên, hỗ trợ học viên tự học, tự nghiên cứu và chủ động chiếm lĩnh tri thức. Thời gian thực hiện: Tháng 10 năm 2026.

- Xây dựng và đưa nội dung về Trí tuệ nhân tạo cùng các kỹ năng số thiết yếu vào chương trình giảng dạy chính thức cho học viên. Chương trình được thiết kế phù hợp với từng độ tuổi, tập trung vào việc hình thành tư duy dữ liệu, năng

lực giải quyết vấn đề và đạo đức sử dụng AI. Thời gian thực hiện: Tháng 8 năm 2026.

5. Công tác kiểm tra, giám sát đánh giá mức độ chuyển đổi số

- Xây dựng và triển khai thống nhất Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số (DTI), tập trung vào 06 trụ cột chính: (1) Thể chế số; (2) Hạ tầng số; (3) Dữ liệu số; (4) Nhân lực số; (5) Quản trị và điều hành số; (6) Hoạt động giáo dục số.

- Thực hiện cơ chế giám sát trực tuyến thông qua hệ thống báo cáo số liệu tập trung (dti.hcm.edu.vn). Mục tiêu đơn vị được đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức cơ bản định kỳ quý, năm. Từng bước đánh giá tự động dựa trên dữ liệu và trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm tăng tính minh bạch, chính xác của các báo cáo đánh giá, giúp đơn vị tương tác 2 chiều với hệ thống đánh giá.

- Kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số hàng quý sẽ là căn cứ đánh giá Giám đốc hàng quý/năm học; kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số đơn vị làm căn cứ đánh giá cơ quan quản lý nhà nước hàng năm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Chủ động rà soát, lập dự toán kinh phí chi tiết theo từng giai đoạn; trong đó ưu tiên bố trí ngân sách cho hạ tầng cốt lõi, mua sắm bản quyền phần mềm và các công cụ ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI). Phấn đấu 100% nhiệm vụ trọng điểm được đảm bảo nguồn kinh phí để thực hiện đúng tiến độ đề ra.

- Tối ưu hóa việc sử dụng cơ sở vật chất sẵn có kết hợp với nâng cấp thiết bị hiện đại; đồng thời xây dựng đội ngũ viên chức có trình độ công nghệ thông tin đủ năng lực vận hành, ứng cứu sự cố hệ thống.

- Khuyến khích thu hút các nguồn lực hợp pháp từ xã hội để hỗ trợ trang thiết bị, học liệu số; đảm bảo mọi nguồn đầu tư đều tập trung vào mục tiêu chuẩn hóa hệ sinh thái giáo dục số “thống nhất, dùng chung” và bền vững.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám đốc Trung tâm

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chuyển đổi số, phát triển Giáo dục thông minh và triển khai Đề án 06 năm 2026 tại Trung tâm; chỉ đạo các phòng, bộ phận tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

- Rà soát kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện đề án chuyển đổi số của Trung tâm; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, trong đó Giám đốc trực tiếp chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế tại Trung tâm.

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn thực hiện số hóa học bạ, văn bằng, chứng chỉ và cập nhật hồ sơ viên chức, người lao động lên hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Tổ chức phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác kiểm tra, đánh giá mức độ chuyển đổi số của Trung tâm.

2. Giao Trưởng phòng Tổ chức - Tài chính

- Định kỳ rà soát, kiểm tra, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất các hạng mục, tài sản, công cụ, dụng cụ công nghệ thông tin liên quan đến đề án chuyển đổi số theo quy định của Trung tâm. Kịp thời đề xuất mua sắm, bảo trì, bảo dưỡng các trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ đề án chuyển đổi số tại Trung tâm.

- Tham mưu phân công triển khai thực hiện đề án chuyển đổi số, giáo dục thông minh và đề án 06 đối với các phòng chuyên môn để thực hiện đảm bảo dữ liệu phải được rà soát, đối soát định kỳ để bảo đảm các tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, tuân thủ nghiêm ngặt quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật nhằm phục vụ việc kết nối, liên thông thông suốt từ cấp Sở đến đơn vị.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước Giám đốc Trung tâm về tính chính xác, tính toàn vẹn và bảo mật của dữ liệu trong phạm vi quản lý.

- Thực hiện báo cáo khẩn khi có yêu cầu và báo cáo định kỳ cho Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

3. Giao Trưởng phòng Đào tạo

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức cho đội ngũ giáo viên, học viên và phụ huynh về tầm quan trọng của dữ liệu số trong giáo dục.

- Tham mưu Ban Giám đốc thực hiện cập nhật dữ liệu học viên, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất ngay khi có biến động, bảo đảm thông tin luôn trong trạng thái “sống” và phản ánh chính xác thực tế tại Trung tâm.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước Giám đốc Trung tâm về tính chính xác, tính toàn vẹn và bảo mật của dữ liệu trong phạm vi quản lý.

4. Đề nghị Ban Chấp hành Chi Đoàn thanh niên Trung tâm: Tổ chức tuyên truyền thông tin, nâng cao ý thức cho đoàn viên, thanh niên, học viên về đề án chuyển đổi số, giáo dục thông minh và đề án 06 tại Trung tâm để hưởng ứng thực hiện đầy đủ.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện công tác Chuyển đổi số, phát triển Giáo dục thông minh và triển khai Đề án 06 năm 2026 của Trung tâm Giáo dục Thường xuyên Gia Định, đề nghị viên chức, giáo viên, người lao động và học viên Trung tâm triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT: VP, P.GDĐT-NN-ĐH;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm;
- Các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm;
- BCH Chi đoàn Trung tâm;
- Lưu: VT-TCTC

GIÁM ĐỐC

Hà Ngọc Minh Thi